tián rù shì dàng de cí

一、填入適當的詞：(Fill in blanks with the correct phrases.)

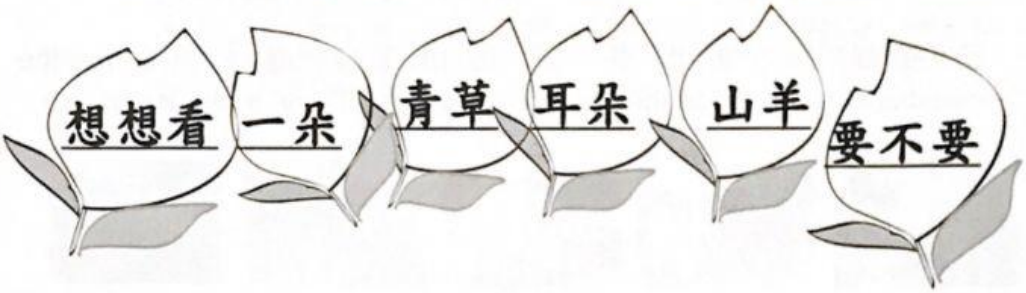

 èr jiā sān děng yú duō shǎo

1. _____，二加三等於多少？

xiǎo míng sòng gěi mā ma huār

2. 小明送給媽媽_____花兒。

nǐ lái wǒ jiā wánr

3. 你_____來我家玩兒？

dà xiàng de dà xiǎo mǎ de xiǎo

4. 大象的_____大，小馬的_____小。

jīn tiān bà ba dài wǒ dào shān shàng wánr wǒ kàn dào

5. 今天爸爸帶我到山上玩，我看到

hěn duō zài chī

很多_____在吃_____。

LIVEWORKSHEETS